

Biểu số 08

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác	Tổng cộng
											Chi giao thông	Chi nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi hoạt động kinh tế khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng cộng	543.463	23.382	10.970	18.027	355.558	30.510	24.494	30.697	10.221	117.718	17.890	48.868	50.960	333.122	34.848	-	1.533.010
01.Sở Giáo dục và Đào tạo	451.565	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.087	-	-	462.652
02.Sở Y tế	5.888	-	-	-	355.558	-	-	-	315	-	-	-	-	9.990	-	-	371.751
03.Đài Phát thanh và truyền hình	100	-	-	-	-	-	24.494	-	-	-	-	-	-	-	-	-	24.594
04.Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	9.504	-	-	-	-	29.287	-	30.697	-	-	-	-	-	8.427	-	-	77.915
05.Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.300	-	-	-	-	-	-	-	857	50.179	-	48.868	1.311	34.960	-	-	88.296
06.Sở Lao động Thương binh và Xã hội	450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9.159	34.848	-	44.457
07.Sở Giao thông vận tải	100	-	-	-	-	-	-	-	-	17.890	17.890	-	-	14.732	-	-	32.722
08.Sở Công thương	300	-	-	-	-	-	-	-	-	6.587	-	-	6.587	6.868	-	-	13.755
09.Sở Xây dựng	150	-	-	-	-	-	-	-	-	2.019	-	-	2.019	7.078	-	-	9.247
10.Sở Khoa học và công nghệ	250	23.382	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.597	-	-	30.229
11.Sở Tài nguyên và Môi trường	200	-	-	-	-	-	-	-	8.594	18.904	-	-	18.904	9.106	-	-	36.804
12.Trường Cao đẳng Kinh tế và công nghệ Nam Định	37.734	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	37.734
13.Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật du lịch Nam Định	8.268	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.268
14.Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	250	-	-	-	-	-	-	-	-	1.871	-	-	1.871	19.959	-	-	22.080

Nội dung	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	chi hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác	Tổng cộng
											Chi giao thông	Chi nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi hoạt động kinh tế khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.384	-		13.734
16. Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh										-				2.135			2.135
17. Thanh tra tỉnh	250	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.360	-		8.610
18. Sở Kế hoạch và Đầu tư	200	-	-	-	-	-	-	-	-	1.300	-	-	1.300	7.643	-		9.143
19. Sở Nội vụ	2.250	-	-	-	-	-	-	-	-	5.301	-	-	5.301	19.791	-		27.342
20. Sở Tư pháp	100	-	-	-	-	-	-	-	-	3.379	-	-	3.379	5.507	-		8.986
21. Sở Tài chính	300	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	-	-	1.150	11.065	-		12.515
22. Sở Thông tin và Truyền thông	400	-	-	-	-	-	-	-	-	5.777	-	-	5.777	3.648	-		9.825
23. Ban quản lý các Khu công nghiệp	200	-	-	-	-	-	-	-	455	3.361	-	-	3.361	3.792	-		7.808
24. Văn phòng Tỉnh ủy	2.300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		90.706	-		93.006
25. Trường Chính trị Trường Chinh	11.957	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		11.957
26. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.268	-		6.568
27. Ban chấp hành đoàn tỉnh	400	-	-	-	-	1.223	-	-	-	-	-	-	-	4.504	-		6.127
28. Hội liên hiệp phụ nữ	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.009	-		5.309
29. Hội Nông dân tỉnh Nam Định	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.899	-		5.249
30. Hội cựu chiến binh	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.469	-		2.569
31. Liên minh Hợp tác xã	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.405	-		1.705
32. Hội người mù	410	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	736	-		1.146
33. Hội Đông y	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	419	-		419
34. Hội Văn học nghệ thuật	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.176	-		1.176
35. Hội chữ thập đỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.661	-		1.661
36. Hội nhà báo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	421	-		421
37. Hội làm vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	161	-		161

[illegible]